TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2023/DS-ST.
Ngày: 01-11-2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông K'Đào và ông Đào Duy Trâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Phí Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng *tham gia phiên toà:* Bà My La - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 06 năm 2023 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2023/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Quách Văn T, sinh năm 1957. Địa chỉ: Số A, đường L, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Bị đơn: Vợ chồng bà Phạm Thị Tuyết T, sinh năm 1978 và ông Phạm Quang T, sinh năm 1973. Địa chỉ: Xóm A, Thôn B, xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị Tuyết T: Ông Phạm Quang T, sinh năm 1973. Địa chỉ: Xóm A, Thôn , xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Hợp đồng ủy quyền ngày 25-10-2023. Ông T có mặt, bà T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 6 năm 2023, trong quá trình xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Quách Văn T trình bày:

Ngày 06-9-2022 ông cho vợ chồng ông Phạm Quang T, bà Phạm Thị Tuyết T vay số tiền 12.600.000 đồng, khi vay có viết giấy vay tiền, bà T và ông T đều ký tên và ghi họ tên xác nhận vay tiền. Trong giấy vay tiền không thỏa thuận tiền lãi và thời hạn vay.

Ngày 06-10-2022 ông cho ông Phạm Quang T vay số tiền 6.200.000 đồng, khi vay có viết giấy vay tiền, ông T ký tên và ghi họ tên Phạm Quang T xác nhận vay tiền. Trong giấy vay tiền không thỏa thuận tiền lãi và thời hạn vay.

Vợ chồng ông T, bà T không còn nợ ông khoản tiền nào khác.

Ông nhiều lần đòi nhưng vợ chồng ông T, bà T chưa trả.

Nay yêu cầu vợ chồng ông Phạm Quang T, bà Phạm Thị Tuyết T cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông số tiền vay là 18.800.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi.

Ngoài ra, ông không có yêu cầu gì khác.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Phạm Quang T trình bày:

Ông thừa nhận chữ ký và ghi họ tên là "Phạm Quang T" và "Phạm Thị Tuyết T" trong giấy vay tiền ngày 06-9-2022 là do ông và vợ ông bà Phạm Thị Tuyết T ký và viết ra và chữ ký và ghi họ tên là "Phạm Quang T" ngày 06-10-2022 là do ông ký và ghi họ tên "Phạm Quang T". Tuy nhiên, khi ký và ghi họ tên thì ông Th đưa tờ giấy trống, không có nội dung, do thời điểm này ông và ông Th có quan hệ làm ăn chung nên ông ký rất nhiều chữ ký không ghi nội dung cho ông Th. Thực tế, ông có nhận 2 lần số tiền 18.800.000 đồng, đây là số tiền ông Th trả công ông làm dịch vụ cho ông Th, ông xác định không vay tiền của ông Th nên vợ chồng ông không đồng ý trả cho ông Th số tiền 18.800.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại điện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Quách Văn T, buộc vợ chồng bà Phạm Thị Tuyết T, ông Phạm Quang T cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Quách Văn T số tiền vay gốc 18.800.000 đồng, đình chỉ yêu cầu trả tiền lãi của ông Quách Văn T và các đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Quách Văn T có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự với bà Phạm Thị Tuyết T, ông Phạm Quang T. Bà Phạm Thị Tuyết T, ông Phạm Quang T đang cư trú tại huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Tại phiên tòa bị đơn bà Phạm Thị Tuyết T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, (*bà T làm hợp đồng ủy quyền cho ông Phạm Quang T*). Do đó, căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Di Linh và Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ông Quách Văn T khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị Tuyết T, ông Phạm Quang T trả số tiền vay gốc là 18.800.000 đồng. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định giữa ông Quách Văn T và bà Phạm Thị Tuyết T, ông Phạm Quang T là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Ngày 06-9-2022 ông Quách Văn T cho bà Phạm Thị Tuyết T, ông Phạm Quang T vay số tiền là 12.600.000 đồng, bà Phạm Thị Tuyết T, ông Phạm Quang T đều đã ký và ghi họ tên "*Phạm Thị Tuyết T, Phạm Quang T*" xác nhận vay tiền; Ngày 06-10-2022 ông Quách Văn T cho ông Phạm Quang T vay số tiền 6.200.000 đồng, ông Phạm Quang T đã ký và ghi họ tên "*Phạm Thị Tuyết T, Phạm Quang T*" xác nhận vay tiền, mục đích vay là để ông T trả nợ ngân hàng.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc vay tiền có viết giấy, ông Phạm Quang T thừa nhận ông và bà T đã ký và ghi họ tên xác nhận vay tiền của ông Quách Văn T và thực tế ông Quách Văn T đã giao cho ông hai lần tiền, cụ thể: ngày 06-9-2022 ông đã nhận của ông Th 12.600.000 đồng và ngày 06-10-2022 ông đã nhận của ông Th số tiền 6.200.000 đồng. Như vậy, ông Th yêu cầu vợ chồng bà T, ông T cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Th số tiền vay gốc 18.800.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi là có cơ sở chấp nhận.

Ông Phạm Quang T trình bày giữa ông và ông Th có quan hệ làm dịch vụ với nhau, vợ chồng ông đều ký và ghi họ tên vay tiền, ông là người trực tiếp nhận số tiền 18.800.000 đồng nhưng đây không phải là tiền vay mà là tiền công ông Th trả cho ông. Tuy nhiên nội dung ngày 06-9-2022 ghi "Giấy vay tiền" và ngày 06-10-2022 ghi "T vay 6.200.000 đồng", nên lời trình bày của ông T không có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên tòa nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bà Phạm Thị Tuyết T, ông Phạm Quang T trả tiền lãi cho ông Quách Văn T, việc rút đơn là hoàn toàn tự nguyện, nên đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu này của nguyên đơn. Ông Quách Văn T không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự này.

Như vậy, Ông Quách Văn T khởi kiện bà Phạm Thị Tuyết T, ông Phạm Quang T là có cơ sở, cần áp dụng Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2005 buộc bà Phạm Thị Tuyết T, ông Phạm Quang T có nghĩa vụ trả cho ông Quách Văn T số tiền vay gốc là 18.800.000 đồng (*Mười tám triệu tám trăm nghìn đồng*).

[4] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Phạm Thị Tuyết T, ông Phạm Quang T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 217, Điều 218, Điều 219 và Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Quách Văn T. Buộc bà Phạm Thị Tuyết T, ông Phạm Quang T cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Quách Văn T số tiền vay gốc là 18.800.000 đồng (*Mười tám triệu tám trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ đối với phần yêu cầu khởi kiện buộc bà Phạm Thị Tuyết T, ông Phạm Quang Trun trả tiền lãi cho ông Quách Văn T. Ông Quách Văn T không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự này.

3. Về án phí:

Buộc bà Phạm Thị Tuyết T, ông Phạm Quang T phải chịu án phí dân sư sơ thẩm là 940.000 đồng (*Chín trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Ông Quách Văn T thuộc trường hợp "*Người cao tuổi*", được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

4. Quyền kháng cáo: Ông Quách Văn T, ông Phạm Quang T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Phạm Thị Tuyết T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Di Linh;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục thi hành án huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ; Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Thị Mỹ Lệ